TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2023
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Nguyễn Văn Thanh

2/- Bà Phạm Thị Kim Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2023/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Phú N, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Vĩnh T, huyện C, An Giang.

Bị đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm: 1977 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Vĩnh T, huyện C, An Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn P, sinh năm: 2005 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Tân T, xã Vĩnh T, huyện C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai cùng ngày 06/3/2023 nguyên đơn anh Trần Phú N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị Minh H chung sống với nhau vào năm 1995, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cả hai không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không còn như trước và nhận thấy không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ vợ chồng. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lê Thị Minh H.

Về con chung: Anh và chị Hiếu có 2 con chung là Trần Thị Minh C , sinh ngày 30/5/1997 và Trần Văn P,sinh ngày 23/01/2005. Cả 2 con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 trên đất thổ cư có diện tích 84m^2 (6m x 14m) tại khu dân cư Tân Thành, xã Vĩnh Thành có hợp đồng chuyển nhượng nhà cụm dân cư vượt lũ Tân Thành, Vĩnh Thành và khế ước mua nhà trả chậm năm 2007 và đã thực hiện trả đủ tiền nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh và chị H có văn bản thỏa thuận ngày 06/3/2023 giao căn nhà gắn liền đất thổ cư trên cho con trai Trần Văn P được sở hữu và sử dụng yêu cầu Tòa án công nhận.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 06/3/2023 và biên bản hòa giải ngày 23/3/2023 bị đơn chị Lê Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh N về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh N trình bày. Nay trước yêu cầu của anh Nchị nhận thấy không còn tình cảm với anh N, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 2 con chung đã trưởng thành như anh N trình bày.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 trên đất thổ cư có diện tích 84m^2 (6m x 14m) tại khu dân cư Tân Thành, xã Vĩnh Thành đã thực hiện trả đủ tiền nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị và anh N có văn bản thỏa thuận ngày 06/3/2023 giao căn nhà gắn liền đất thổ cư trên cho con trai Trần Văn P và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 23/3/2023, biên bản hòa giải ngày 23/3/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P trình bày:

Anh thống nhất theo ý kiến của cha mẹ, anh đồng ý nhận tài sản là căn nhà gắn liền đất ở khu dân cư Tân Thành theo văn bản thỏa thuận ngày 06/3/2023. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Phú N là nguyên đơn trong vụ kiện, chị Lê Thị Minh H là bị đơn trong vụ kiện, anh Trần Văn P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Phú N chị Lê Thị Minh H và anh Trần Văn Phú.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Phú N và chị Lê Thị Minh H kết hôn với nhau vào năm 1995, hôn nhân do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị đã vi phạm tại Điều 9 luật hôn nhân gia đình 2014. Căn cứ vào Điều 53 luật hôn nhân gia đình năm 2014 nghĩ nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Phú N và chị Lê Thị Minh H.

[3] Về con chung: Anh Nvà chị Hiếu có 2 con chung là Trần Thị Minh Châu, sinh ngày 30/5/1997 và Trần Văn Psinh ngày 23/01/2005. Cả 2 con đều đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: Anh Nvà chị Hiếu có văn bản thỏa thuận về tài sản chung và yêu cầu Tòa án công nhận cụ thể như sau: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 trên đất thổ cư có diện tích 84m^2 (6 m x 14 m) tại khu dân cư T, xã Vĩnh Thành đã thực hiện trả đủ tiền nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị và anh Ncó văn bản thỏa thuận giao căn nhà gắn liền đất thổ cư trên cho con trai Trần Văn Pvà yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận này. Xét thấy việc tự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định tại các Điều 59 và 62 của luật Hôn nhân gia đình năm 2014, tại văn bản thỏa thuận ngày 06/3/2023 cháu Phú cũng thống nhất theo ý kiến của cha mẹ và đồng ý nhận tài sản trên. Do đó nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận của các bên về tài sản chung là phù hợp.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trần Phú N phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định. Về tài sản chung anh Nvà chị Hiếu có văn bản thỏa thuận về tài sản chung vào ngày 6/3/2023 yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án, quyết định trước khi tiến hành hòa giải nên hai bên không phải chịu án phí chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 9,14,16,53,59,62 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 35, 147, 227,228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Trần Phú N và chị Lê Thị Minh H.

Về con chung: Anh Nvà chị Hiếu có 2 con chung là Trần Thị Minh C sinh ngày 30/5/1997 và Trần Văn P,sinh ngày 23/01/2005. Cả 2 con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Trần Phú N và chị Lê Thị Minh H như sau: Vợ chồng có 01 căn nhà cấp 4 trên đất thổ cư có diện tích 84m^2 (6 m x 14 m) tại khu dân cư Tân Thành, xã Vĩnh Thành, anh chị thỏa thuận giao quyền sở hữu và sử dụng căn nhà gắn liền đất thổ cư trên cho con trai Trần Văn Psinh năm 1995.

Về án phí: Anh Trần Phú N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004172 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Về quyền kháng cáo: Anh Trần Phú N, chị Lê Thị Minh H và anh Trần Văn Pđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Kim Hoa